

Số: 223/2020/QĐST – HNGĐ

K, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Chị Phùng Thị Quách L; sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: số 194 W, thị trấn R, huyện K, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: thôn C, xã V, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Anh Q; sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 194 W, thị trấn R, huyện K, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời Cn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Quách L và anh Nguyễn Anh Q.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1 Về việc nuôi con:** Chị Phùng Thị Quách L và anh Nguyễn Anh Q có hai con chung là Nguyễn Q X, sinh ngày 05/01/2006 và Nguyễn L P, sinh ngày 11/11/2009. Khi ly hôn, chị L được quyền nuôi con chung là Nguyễn Q X và Nguyễn L P, anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

***Không ai được quyền ngăn cản việc gặp gỡ và chăm sóc con chung.***

2.2 Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phùng Thị Quách L và anh Nguyễn Anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

Chị Phùng Thị Quách L tự nguyện chịu cả án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số AA/2010/0005318 ngày 29/6/2020, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện K
- THADS huyện K
- UBND thị trấn R  
(Số ĐKKH 37/2005)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Bùi Quang Trung**